

## Nông nghiệp trước áp lực tăng tốc

09:45 03/08/2026

Sáu tháng đầu năm 2026, ngành nông nghiệp tiếp tục duy trì vai trò trụ đỡ của nền kinh tế với sản xuất ổn định, xuất khẩu tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, những tháng cuối năm được dự báo sẽ đối mặt không ít thách thức từ biến đổi khí hậu, xu hướng xanh hóa thương mại toàn cầu và chi phí logistics gia tăng. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 4% và kim ngạch xuất khẩu trên 74 tỷ USD, ngành nông nghiệp cần khơi thông những động lực mới và hiện đại hóa chuỗi cung ứng.

### **Giữ vững đà tăng trưởng, xuất khẩu tiếp tục khởi sắc**

Nửa đầu năm 2026 ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực của ngành nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều bất ổn, sản xuất duy trì ổn định, xuất khẩu tăng trưởng khá, tiếp tục tạo nền tảng quan trọng cho mục tiêu phát triển cả năm.

Theo Thứ trưởng Nông nghiệp và Môi trường Đặng Ngọc Diệp, 6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành đạt hơn 3,8%, vượt mục tiêu 3,7% được giao.

Kết quả này được tạo dựng từ sự ổn định của hoạt động sản xuất, đặc biệt ở các ngành hàng chủ lực. Vụ lúa đông xuân năm 2026, cả nước gieo cấy hơn 2,9 triệu ha, giảm gần 38.000 ha nhưng nhờ năng suất tăng thêm 1,2 tạ/ha nên sản lượng vẫn đạt khoảng 20,5 triệu tấn, tăng hơn 88.000 tấn so với cùng kỳ.



Xuất khẩu thủy sản có đóng góp quan trọng cho tăng trưởng của Nông nghiệp Việt Nam

Những con số này cho thấy quá trình cơ cấu lại ngành lúa gạo đang đi đúng hướng khi giảm diện tích nhưng vẫn duy trì sản lượng, đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng đất và giá trị gia tăng trên mỗi đơn vị canh tác.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản tiếp tục đóng góp quan trọng cho tăng trưởng của toàn ngành. Tổng sản lượng thủy sản đạt gần 5 triệu tấn, tăng 3,6%, tiếp tục khẳng định vị thế của một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

Nhờ nền tảng sản xuất ổn định, hoạt động thương mại duy trì đà tăng trưởng tích cực. Trong sáu tháng đầu năm, thủy sản đạt kim ngạch xuất khẩu 5,7 tỷ USD, tăng 11,4%; rau quả đạt 3,6 tỷ USD, tăng 17,7%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 8,5 tỷ USD, tăng 4,4%.

Đáng chú ý, xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi tăng tới 34,6%, mức tăng cao nhất trong các ngành hàng. Kết quả này đến từ việc nhân rộng các mô hình chăn nuôi theo hướng trang trại, an toàn sinh học, giúp nâng cao năng suất, kiểm soát dịch bệnh và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các thị trường nhập khẩu.

Mặc dù kinh tế thế giới tiếp tục biến động, nông sản Việt Nam vẫn duy trì được vị thế tại các thị trường xuất khẩu lớn. Giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 23,1%, trong khi thị trường Nhật Bản tăng 1,6%.

Theo ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam, tăng trưởng của ngành rau quả đến từ nhu cầu nhập khẩu ổn định từ thị trường Trung Quốc cùng với hoạt động thông quan thuận lợi hơn. Đồng thời, doanh nghiệp đã chủ động đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch thực vật, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói.

Việc ngày càng có nhiều loại trái cây được xuất khẩu chính ngạch theo các nghị định thư cũng tạo động lực để doanh nghiệp đầu tư bài bản vào vùng nguyên liệu, xây dựng chuỗi liên kết bền vững và nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

### **Gỡ “nút thắt” xanh hóa và logistics để bút phá**

Dù đạt nhiều kết quả tích cực trong nửa đầu năm, ngành nông nghiệp vẫn đang đối mặt với không ít thách thức trong giai đoạn còn lại của năm 2026.

Để hướng tới mục tiêu tăng trưởng 4%, ngành nông nghiệp xác định khoa học công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là những động lực quan trọng nhất trong thời gian tới.



Bên cạnh áp lực xanh hóa, logistics tiếp tục là một trong những điểm nghẽn lớn đối với xuất khẩu nông sản.

Hiện Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, từ nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thế hệ

mới đến làm chủ vaccine thú y, chế phẩm sinh học và xây dựng hạ tầng dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành sản xuất.

Theo ông Nguyễn Văn Long, Vụ trưởng Khoa học và Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), đến nay Bộ đã đề xuất 15 nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, đồng thời xác định 13 sản phẩm có tiềm năng trở thành sản phẩm công nghệ chiến lược trong tương lai.

Cùng với đó, hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản đã chính thức đi vào vận hành từ ngày 1/7/2026. Đây được xem là bước tiến quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, góp phần nâng cao tính minh bạch, kiểm soát chất lượng, hỗ trợ xuất khẩu và gia tăng năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt Nam.

Tuy nhiên, thách thức lớn đối với xuất khẩu hiện nay đến từ các yêu cầu ngày càng khắt khe về môi trường và phát triển bền vững.

Theo ông Đỗ Quốc Hưng, Quyền Vụ trưởng Phát triển thị trường nước ngoài (Bộ Công Thương), các quy định như Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) cùng nhiều yêu cầu liên quan đến phát thải carbon đang trở thành những rào cản lớn đối với hoạt động xuất khẩu trong trung và dài hạn.

Những tiêu chuẩn mới đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư đáng kể cho công nghệ, hệ thống đo lường, báo cáo, kiểm toán và quản trị dữ liệu. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đây là áp lực không nhỏ khi nguồn lực còn hạn chế, vì vậy, việc xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi xanh, bao gồm các trung tâm đo lường carbon, hệ thống chứng nhận và cơ chế tài chính xanh, được xem là yêu cầu cấp thiết.

Bên cạnh áp lực xanh hóa, logistics tiếp tục là một trong những điểm nghẽn lớn đối với xuất khẩu nông sản.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt 42,8 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại toàn ngành tiếp tục xuất siêu 9,2 tỷ USD nhưng giảm 7,7% do tốc độ nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu.

Đáng chú ý, nhóm nông sản chỉ còn xuất siêu 1,51 tỷ USD, giảm tới 60,6% khi giá xuất khẩu của nhiều mặt hàng chủ lực như cà phê, gạo và cao su giảm mạnh trong khi chi phí đầu vào và nhập khẩu nguyên liệu tăng cao.

Trước áp lực đó, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA) đã kiến nghị 5 nhóm giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt

Nam.

Một trong những đề xuất đáng chú ý là triển khai “hộ chiếu số” cho nông sản nhằm đáp ứng các yêu cầu về CBAM, EUDR, ESG và mục tiêu phát thải ròng bằng “0”. Theo đó, doanh nghiệp không chỉ chứng minh chất lượng sản phẩm mà còn phải minh bạch toàn bộ dữ liệu từ vùng trồng, quá trình sản xuất, vận chuyển đến dấu chân carbon.

VLA cũng đề xuất mở rộng thị trường thông qua thương mại số, đẩy mạnh khai thác các khu vực giàu tiềm năng như ASEAN, Trung Đông, châu Phi và thị trường Halal. Đồng thời xây dựng hệ sinh thái dữ liệu liên thông giữa doanh nghiệp, đơn vị logistics, hải quan và cơ quan kiểm dịch theo nguyên tắc “nhập dữ liệu một lần, sử dụng cho toàn bộ hành trình”.

Theo ông Trần Chí Dũng, Ủy viên Thường vụ VLA phụ trách logistics nông nghiệp, mỗi giờ chờ tại cảng, mỗi container lạnh thiếu hụt trong mùa cao điểm hay các khoản phụ phí phát sinh đều làm giảm giá trị nông sản và người chịu thiệt nhiều nhất vẫn là người nông dân.

Do đó, việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng, bình ổn giá cước vận tải, phát triển hệ thống logistics lạnh và đẩy mạnh số hóa dữ liệu được xem là những giải pháp quan trọng để giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng dư địa tăng trưởng cho xuất khẩu nông sản.

Mục tiêu tăng trưởng 4% và kim ngạch xuất khẩu trên 74 tỷ USD trong năm 2026 đang đặt ra áp lực lớn đối với ngành nông nghiệp trong những tháng còn lại của năm. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để toàn ngành chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa trên chất lượng, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Khi những động lực mới từ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và logistics hiện đại được khơi thông đồng bộ, nông nghiệp Việt Nam sẽ có thêm cơ sở để hoàn thành các mục tiêu đề ra, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho những bước phát triển dài hạn trong tương lai.

**Thiên Trường**